

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo và hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định pháp luật đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đại diện hoặc thành viên Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Nội Vụ

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2952/SNV-BTG ngày 27/07/2020 của Sở Nội vụ về việc thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo và hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định pháp luật đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đại diện hoặc thành viên Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 115 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết;
2. Dự thảo Báo cáo tổng hợp việc thực hiện quy định mức kinh phí tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định pháp luật đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách;
4. Báo cáo số 103/BC-SNV ngày 09/7/2020 tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan về đề nghị xây dựng Nghị quyết; bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị.
5. Dự thảo Nghị quyết.

Như vậy, căn cứ Điều 114, khoản 2 Điều 115 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đầy đủ theo quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết (tại dự thảo Tờ trình)

Sự cần thiết ban hành Nghị quyết được cơ quan soạn thảo trình bày tại Tờ trình mới chỉ thực hiện đánh giá Quyết định số 63/2013/QĐ-UBND tỉnh mà chưa trình bày được sự cần thiết ban hành chính sách của HĐND tỉnh khi Quyết định số 63/2013/QĐ-UBND đã được bãi bỏ (tiếp tục thực hiện hỗ trợ các tôn giáo tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật). Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đảm bảo sự cần thiết cần ban hành các chính sách tại Nghị quyết để được Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận.

(Nội dung sự cần thiết ban hành trên cơ sở Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách theo quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp để thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết.

2. Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 60 Luật tín ngưỡng tôn giáo quy định một trong những nội dung quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo “*Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo*”.

Theo đó tại khoản 3 Điều 61 Luật tín ngưỡng tôn giáo cũng quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo “*Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo*”.

- Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 19 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định trách nhiệm của HĐND tỉnh “*Quyết định biện pháp thực hiện chính sách tôn giáo trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo đảm quyền bình đẳng giữa các tôn giáo, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh*”;

- Căn cứ khoản 3 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định “*Biện pháp nhằm phát triển kinh tế xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương*”;

- Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước

quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ... ”.*

Theo đó, việc cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo và hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định pháp luật đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đại diện hoặc thành viên Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp về thẩm quyền đề nghị xây dựng Nghị quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ pháp lý đề nghị xây dựng Nghị quyết được cơ quan soạn thảo liệt kê phù hợp, còn hiệu lực pháp luật.

3.2. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 19 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, việc Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên là phù hợp về thẩm quyền theo quy định pháp luật.

3.3 Về nội dung chính sách tại báo cáo đánh giá tác động chính sách

a) Tại khoản 1 mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đánh giá bổ sung các nội dung sau:

- Việc sinh sống và hoạt động tín ngưỡng cũng như thực hiện chủ trương của đảng, pháp luật của nhà nước của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Tại đoạn “Tại Đồng Nai...khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ” để phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá tình hình tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định pháp luật đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua (trước và sau khi Quyết định số 63/2013/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và hội nghị

tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định pháp luật đối với chức sắc, tu sĩ, nhà tu hành và các tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được bãi bỏ).

b) Tại khoản 1 mục II

Để xác định vấn đề bất cập nhằm đề xuất xây dựng chính sách, đề nghị cơ quan soạn thảo tập trung đánh giá các nội dung tương tự như thẩm định của Sở Tư pháp tại điểm a khoản này và đánh giá việc thực hiện lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định pháp luật đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo của cơ quan nhà nước cũng như sự tham gia của các đối tượng được bồi dưỡng và tuyên truyền.

Mục đích bồi dưỡng, tuyên truyền đạt được như mong muốn không? xu hướng tham gia và thái độ của các đối tượng được bồi dưỡng như thế nào khi có kinh phí hỗ trợ theo Quyết định 63/2013/QĐ-UBND và sau khi Quyết định được bãi bỏ? Đóng góp của các đối tượng tham gia bồi dưỡng, hội nghị cho việc ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh? để có cơ sở đề xuất tiếp tục hỗ trợ cho các đối tượng này bằng việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo không tập trung đánh giá Quyết định 63/2013/QĐ-UBND, vì Quyết định của UBND tỉnh và đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số Quyết định 01/2020/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.

c) Tại khoản 2 mục II: Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày mục tiêu giải quyết vấn đề cụ thể hơn, theo hướng sau:

- Việc ban hành Nghị quyết này giải quyết được những vấn đề bất cập gì hiện còn tồn tại?

- Khuyến khích các đối tượng tham gia bồi dưỡng, tham dự hội nghị

- Thông qua việc tham gia lớp bồi dưỡng, hội nghị ... tác động gì đến các đối tượng tham gia và đóng góp của các đối tượng này đối với việc ổn định chính trị, phát triển xã hội.

....

d) Tại khoản 3, 4 mục II: Nội dung xây dựng cơ quan soạn thảo chỉ mới trình bày nội dung cơ bản của Nghị quyết và việc xây dựng Nghị quyết và **chưa đánh giá tác động chính sách** của nội dung dự kiến thông qua (đánh giá tác động của chính sách). Căn cứ Điều 6, Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở mẫu số 01 phụ lục V kèm theo Nghị định

số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung theo hướng sau:

Xây dựng các giải pháp để giải quyết vấn đề bất cập: Xây dựng nội dung của chính sách (đối tượng hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, phương thức hỗ trợ, thời gian ...), cơ quan soạn thảo có thể đưa ra nhiều giải pháp lựa chọn khác nhau và thực hiện đánh giá đối với từng giải pháp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP cụ thể: đánh giá tác động về kinh tế; tác động về xã hội của chính sách; tác động về giới của chính sách (nếu có); tác động của thủ tục hành chính (*việc ban hành chính sách có đặt ra thủ tục hành chính không*); tác động đối với hệ thống pháp luật (*việc ban hành chính sách có phù hợp hệ thống pháp luật trung ương và địa phương hay làm thay đổi một số quy định pháp luật hiện hành của địa phương hay sau khi ban hành chính sách UBND tỉnh cần phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai hay thực hiện được Nghị quyết không*).

Trên cơ sở phân tích, đánh giá các giải pháp để lựa chọn giải pháp tối ưu (nội dung của Nghị quyết) dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua như trình bày tại khoản 5 mục II dự thảo với giải pháp cụ thể được lựa chọn (giải pháp 1/giải pháp 2...).

đ) Tại mục III: cơ quan soạn thảo có nêu hồ sơ dự thảo Nghị quyết được thông báo để thực hiện lấy ý kiến của các tổ chức tôn giáo, bộ ngành trung ương. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể việc lấy ý kiến đối hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết (*mô tả các phương pháp lấy ý kiến, phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý*). Đồng thời, nêu cụ thể Văn bản có ý kiến của các Bộ, ngành (nếu có).

3.4. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại đoạn “Thực hiện quy định...cụ thể như sau:” để phù hợp hơn đề nghị sửa như sau: “Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết ...(tên nghị quyết)...như sau:”

b) Tại mục I

- Tại khoản 1, đề nghị rà soát bỏ các văn bản là Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh.

- Tại khoản 2, như nội dung thẩm định của Sở Tư pháp tại khoản 1 mục này, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá bổ sung sự cần thiết xây dựng Nghị quyết trên cơ sở các quy định pháp luật Trung ương và thực tế địa phương.

c) Tại khoản 3 mục IV, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá cụ thể việc lựa chọn giải pháp (nội dung chính sách). Tương tự tại mục V, đề cơ quan soạn thảo đánh giá cụ thể, dự kiến nguồn lực (kinh phí) thực hiện chính sách: dự kiến kinh phí thực hiện hỗ trợ hàng năm. Việc thực hiện hỗ trợ, thanh quyết toán, cơ quan thực hiện, hình thức hỗ trợ...

d) Tại mục V

- Tại đoạn “Thời gian...cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh” đề nghị bổ sung cụ thể thời gian cuối năm nào?

- Tại đoạn “Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định” đề nghị sửa như sau: “Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.”

đ) Đề nghị bổ sung phần đính kèm dưới Tờ trình: Văn bản đính kèm theo quy định tại khoản 3 Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3.5. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại phần Nghị quyết, căn cứ khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “Tên văn bản gồm tên loại và tên gọi của văn bản. Tên loại văn bản là tên của từng loại văn bản theo quy định của Luật. Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản”, đề nghị sửa tên Nghị quyết như sau:

Quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, lớp bồi dưỡng kiến thức cho các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(*Trường hợp thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Sở Tư pháp thì đề nghị sửa tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách và dự thảo Tờ trình để thống nhất*).

b) Căn cứ khoản 3 Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo có ghi chú nội dung dưới số ký hiệu nghị quyết là “**ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**”. Theo đó, sau khi Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và thực hiện quy trình từ Điều 120 và Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tại phần thẩm quyền ban hành, cụm từ “KỶ HỌP THỨ 10”, đề nghị sửa số thứ tự kỳ họp phù hợp hơn vì đến nay HĐND tỉnh khóa IX đã tổ chức 16 kỳ họp.

d) Tại phần căn cứ ban hành đề nghị thống nhất in nghiêng đoạn “Xét Tờ trình...tại kỳ họp.” Đồng thời, sửa dấu phẩy (,) ở cuối đoạn thành dấu chấm (.).

đ) Tại khoản 2 Điều 1: Theo điểm a khoản 2 cơ quan soạn thảo có quy định đối tượng là chức việc, nhưng không có nội dung trong ngoặc đơn (là tín đồ). Theo đó tại điểm b khoản 2 quy định “Chức việc (là tín đồ) vậy đối tượng chức việc tại điểm a và b là như thế nào có cùng đối tượng không? Vì theo quy định tại Điều 2 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có quy định:

- Tại khoản 6 Điều 2 “*Tín đồ là người tin, theo một tôn giáo và được tổ chức tôn giáo đó thừa nhận*”.

- Tại khoản 9 Điều 2 “*Chức việc là người được tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức*”.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định đối tượng thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

e) Tại Điều 2

- Tại khoản 1, đề nghị sửa cụm từ “*được thư mời*” thành “*được mời*”.

- Tại khoản 3, để phù hợp hơn đề nghị sửa như sau:

“*Thời gian tính hỗ trợ: Là số ngày thực tế tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, quy định pháp luật hoặc theo thư mời (triệu tập) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”.

Theo đó đề nghị rà soát sửa thống nhất cụm từ “*lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh*” thay cho cụm từ “*bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh*”.

g) Tại Điều 3, để thuận lợi cho việc theo dõi, thực hiện đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày nội dung tại Điều 3 như sau:

“1. Mức hỗ trợ đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo khi tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh

a) Cấp tỉnh thực hiện

- Tiền ăn:

- Tiền...

b) Cấp huyện thực hiện

- Tiền ăn:

-...

2. Mức hỗ trợ chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng tham dự Hội nghị

a) Cấp tỉnh thực hiện

....

(trình bày các nội dung tương tự khoản 1)”.

h) Tại điều khoản thi hành đề nghị trình bày thành 1 nội dung và bố cục dưới khoản 3 Điều 4 như sau:

“*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ...thông qua ngày ... tháng ... năm ...và có hiệu lực từ ngày...tháng....năm.../.*”

4. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

Cơ quan soạn thảo chưa đánh giá được tác động của chính sách như nội dung Sở Tư pháp thẩm định tại điểm 3.3d khoản 3 mục này nên Sở Tư pháp chưa đánh giá được Nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết có chứa thủ tục hành chính (trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ) cũng như chính sách có thực hiện lồng ghép đến vấn đề bình đẳng giới. Tuy nhiên, theo như nội dung dự thảo Nghị quyết xây dựng thì nội dung chính sách không phát sinh thủ tục hành chính và lồng ghép bình đẳng giới.

5. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

a) Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đối tượng: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các cá nhân, tổ chức, thông báo đến các đối tượng tác động trực tiếp để lấy ý kiến. Tuy nhiên, sau khi đề nghị xây dựng Nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục lấy ý kiến đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

b) Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định đầy đủ theo quy định khoản 2 Điều 115 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đảm bảo thực hiện thủ tục thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết trước khi tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận.

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo và hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định pháp luật đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đại diện hoặc thành viên Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai **chưa đủ điều kiện** tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh vì cơ quan soạn thảo chưa đánh giá tác động chính sách theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP như ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại điểm 3.3 khoản 3 mục II Văn bản này.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên, tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trước khi tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh. Đồng thời, đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do để Sở Tư pháp tiếp tục nghiên cứu có ý kiến.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo và hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định pháp luật đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đại diện hoặc thành viên Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Bình – TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn